

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của Sở Công Thương

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Chuyển đổi số;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;
- Kế hoạch số 365-KH/TU ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Kế hoạch số 4308/KH-UBND ngày 04/08/2025 về Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Kế hoạch số 5926/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 1217/KH-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Công văn số 37/SKH-CN-BCVTCNTT ngày 06/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành Công Thương; lấy dữ liệu và công nghệ số làm nền tảng, động lực để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, phát triển kinh tế số ngành Công Thương, thúc đẩy thương mại điện tử, sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế, xã hội nhanh, xanh, bền vững và hội nhập. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và đời sống xã hội.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1 Phát triển Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

* Giai đoạn năm 2025-2027

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

* Giai đoạn 2028-2030

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hoá”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

* Giai đoạn năm 2025- 2027

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính quyền số/Chính phủ số hoàn thành, đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch.

- 100% đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu của sở được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

* Giai đoạn năm 2028 -2030

- 100% đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.
- 100% các phòng, đơn vị sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.
- 100% nhiệm vụ của cơ quan thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.
- 100% các phòng, đơn vị thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.
- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu của cơ quan được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.
- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ.
- 100% sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

2.2 Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế:

*** Về quản lý thương mại:**

- Đến năm 2030, phần đầu đưa trên 65% sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh lên hệ thống truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm hàng hóa của tỉnh tại địa chỉ <http://truyxuatnguongoclaichau.vn> nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá, giới thiệu, truy xuất nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm, hàng hóa nhằm bảo vệ thương hiệu, uy tín của doanh nghiệp, hợp tác xã.
- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh của tỉnh tham gia các nền tảng, sàn thương mại điện tử như: Tiki, Shopee, TikTok, laichau.biz,... để quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm hàng hóa trên nền tảng số.
- Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thương mại, siêu thị ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử vào sản xuất, kinh doanh như: Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, hoá đơn điện tử; camera giám sát, bán hàng không dùng tiền mặt qua mã QR,...

*** Về quản lý Công nghiệp:**

Triển khai thực hiện Chương trình khuyến công giai đoạn 2026-2030 thông qua các đề án khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương hằng năm; trong đó tập trung hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong sản xuất công nghiệp nông thôn và một số hoạt động hỗ trợ khác phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

*** Về quản lý năng lượng:**

Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ IoT và Smart Grid trong quản lý, giám sát và nâng cao độ tin cậy vận hành lưới điện phân phối tại tỉnh Lai Châu.

2.3 Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Tỷ lệ công chức, viên chức có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 70%;
- Tỷ lệ công chức, viên chức biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 95%;
- Tỷ lệ máy tính sử dụng IPv6 Việt Nam đạt 90%-100%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Lãnh đạo Sở đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động; trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số và Chương trình, Kế hoạch Trung ương, của tỉnh Lai Châu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển thương mại điện tử nhằm hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản

xuất, kinh doanh chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh.

2. Thể chế, chính sách số

- Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về phát triển Chính phủ số, Chính quyền số đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, các tổ chức, người dân và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo và điều hành của Sở để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số.

- Ứng dụng các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai áp dụng hướng dẫn kỹ thuật về mức độ ứng dụng AI trong dịch vụ công trực tuyến, làm rõ khái niệm, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí đánh giá mức độ cá thể hóa, chủ động, gợi ý hành động,...; lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp; Tiêu chuẩn quốc gia về Chất lượng trải nghiệm của người dùng dịch vụ công trực tuyến; Bộ chỉ số và Khung hướng dẫn đánh giá mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính quyền số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Triển khai bảo mật Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước theo hướng mở rộng, thống nhất và dùng chung cho toàn hệ thống chính trị, phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ Mật, Tối Mật. Các nền tảng và ứng dụng dùng chung được kết nối trên mạng này, bảo đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu.

- Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số trên địa bàn tỉnh theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

4. Nhân lực số

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Cử công chức, viên chức đi bồi dưỡng; nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ số, Chính Quyền số;

Khung Kiến trúc Chính phủ số, Kiến trúc tổng thể số cấp tỉnh và bảo đảm an ninh mạng.

- Hàng năm cử công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch công bố dữ liệu mở, việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.

6. An toàn thông tin mạng

- Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai hướng dẫn kỹ thuật về lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin.

- Triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

- Tăng cường giám sát an toàn, an ninh mạng để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

7. Chính quyền số

Hoàn thành xây dựng Chính quyền số, hình thành Chính quyền thông minh vận hành trên nền tảng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, hướng tới mô hình quản trị chủ động, dự báo, lấy người dùng làm trung tâm. Các hoạt động cơ bản của cơ quan được thực hiện trên các nền tảng số tập trung, thống nhất và liên thông giữa các cấp, các ngành, tạo lập hệ sinh thái số đồng bộ, hiện đại; đồng thời bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và góp phần giữ vững chủ quyền số quốc gia. AI trở thành công cụ cốt lõi trong quản trị công, cung cấp dịch vụ công và hỗ trợ ra quyết định chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp.

8. Kinh tế số và xã hội số

Tiếp tục triển khai, kết nối các cơ sở dữ liệu với Bộ Công Thương hoặc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu, bản đồ số ngành công thương (nếu thấy cần thiết) nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh Công thương.

*** Về quản lý thương mại:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử hàng năm. Tiếp tục triển khai Đề án, Kế hoạch về: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030; phát triển thương mại điện tử tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030 nhằm tạo điều kiện hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa trên môi trường trực tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển chuyển đổi số của tỉnh.

- Tiếp tục duy trì, vận hành và đưa sản phẩm sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh lên Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm hàng hóa của tỉnh tại địa chỉ <http://truyxuatnguongoclaichau.vn>.

- Tổ chức chuỗi sự kiện thương mại điện tử tỉnh Lai Châu nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa trên môi trường trực tuyến.

- Xây dựng mô hình chợ số trên địa bàn xã Than Uyên nhằm hỗ trợ tập huấn đào tạo về chuyển đổi số và thương mại điện tử cho các cán bộ, ban quản lý chợ, tiểu thương, các hộ kinh doanh, cá nhân bán hàng, người dân khu vực nông thôn.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh của tỉnh tham gia các nền tảng, sàn thương mại điện tử như: Tiki, Shopee, TikTok, laichau.biz,... để quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm hàng hóa trên nền tảng số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thương mại, siêu thị ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử vào sản xuất, kinh doanh như: Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, hoá đơn điện tử; camera giám sát, bán hàng không dùng tiền mặt qua mã QR,...

*** Về quản lý Công nghiệp:**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chính sách khuyến công

và nội dung hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, nâng cao nhận thức của các cơ sở công nghiệp nông thôn về đổi mới công nghệ và từng bước ứng dụng các giải pháp số trong sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan trong việc lựa chọn, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các đề án khuyến công hằng năm; lồng ghép hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, thiết kế mẫu mã, xây dựng nhãn hiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên nền tảng số, bảo đảm triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và đúng quy định hiện hành về khuyến công.

*** Về quản lý năng lượng:**

Phối hợp với đơn vị tư vấn lập đề án triển khai Khảo sát, đánh giá hiện trạng lưới điện phân phối tại tỉnh Lai Châu; Nghiên cứu lựa chọn công nghệ IoT và Smart Grid phù hợp; Xây dựng mô hình kiến trúc hệ thống IoT-Smart Grid; Phát triển giải pháp giám sát và cảnh báo vận hành; Thử nghiệm, đánh giá và đề xuất nhân rộng.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... để các phòng, đơn vị nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan tham mưu ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, căn cứ dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch do các phòng chuyên môn lập, giao Kế toán Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí gửi cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, lao động trong cơ quan, đơn vị về việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số.

- Theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn liên quan trong triển khai thực hiện Kế hoạch này báo cáo Lãnh đạo Sở theo định kỳ.

- Phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở, đơn vị trực thuộc Sở

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về công tác chuyển đổi số và Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động của đơn vị.

- Căn cứ vào nhiệm vụ được giao chủ động triển khai và báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của Sở Công Thương. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Vương Thế Mẫn